

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN NHỰA ĐÔNG Á
DONG A PLASTIC GROUP
JOINT STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness**

Số: 12 / DAG – QHCD
No.: 12 /DAG-QHCD

*Hà Nội, ngày 27 tháng 08 năm 2026
Hanoi, August 27, 2026*

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG LẦN 2
SECOND EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

*V/v: Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng năm 2026
Report on Corporate Governance for the First Six Months of 2026*

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á

1. Organization name: Dong A Plastic Group Joint Stock Company

- Mã chứng khoán: DAG

- Stock code: DAG

- Địa chỉ: Lô 1 CN5 cụm công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, Hà Nội

- Address: Lot 1 CN5, Ngoc Hoi Industrial Cluster, Ngoc Hoi Commune, Thanh Tri District, Hanoi

- Điện thoại liên hệ: 024 3734 2888

Fax: 024 3793 8942

- Tel.: 024 3734 2888

Fax: 024 3793 8942

- E-mail: cbtt@dag.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

2. Information disclosed:

- Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng năm 2026

- Report on Corporate Governance for the First Six Months of 2026.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 25/08/2026 tại đường dẫn <https://www.dag.com.vn/danh-muc-co-dong/cong-bo-thong-tin/>

3. This information was published on the Company's website on August 25, 2026, at the following link:

<https://www.dag.com.vn/danh-muc-co-dong/cong-bo-thong-tin/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information disclosed above is true and accurate and undertake to take full responsibility before the law for the contents of the disclosed information.

Nơi nhận:
- Như kính gửi
- Lưu HC

TỔNG GIÁM ĐỐC
CHIEF EXECUTIVE OFFICER


NGUYỄN QUỐC CƯỜNG

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)*

CORPORATE GOVERNANCE REPORT

**(Issued together with Circular No. 96/2020/TT-BTC dated 16 November 2020 of the Minister
of Finance)**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN NHỰA ĐÔNG
Á**

**DONG A PLASTIC
GROUP JOINT STOCK
COMPANY**

Số: 11 /BC-HĐQT

No.: 11 /BC-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Hà Nội, ngày 27 tháng 08 năm 2026

Hanoi, 27 August 2026

BÁO CÁO

Tình hình quản trị công ty 6 tháng năm 2026

REPORT

On the Corporate Governance Situation for the First 6 Months of 2026

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
To: - Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- The State Securities Commission;
- The Hanoi Stock Exchange.

- Tên công ty: **Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á**

- Company name: Dong A Plastic Group Joint Stock Company

- Địa chỉ trụ sở chính: Lô 1 CN5 Cụm công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, Hà Nội

- Head office address: Lot 1 CN5, Ngoc Hoi Industrial Cluster, Ngoc Hoi Commune, Thanh Tri District,
Hanoi

- Điện thoại: 02437938686 Fax: 024 37938181 Email: info@dag.com.vn

- Vốn điều lệ: 603.141.120.000 đồng

- Charter capital: VND 603,141,120,000

- Mã chứng khoán: DAG

- Stock code: DAG

- Mô hình quản trị công ty:

- Corporate governance model:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc

+ General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Supervisory Board and General Director

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện
- Regarding the performance of the internal audit function: Implemented

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông
I. Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1			Chưa tổ chức đại hội The meeting has not yet been held

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm):
II. Board of Directors (Annual Report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):
1. Information on members of the Board of Directors (BOD):

STT No.	Thành viên HĐQT Member of the Board of Directors (BOD)	Chức vụ/(thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Position / (Independent BOD member, Non- executive BOD member)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập Start date / Date of ceasing to be a BOD member / independent BOD member	
			Ngày bổ nhiệm Appointment date	Ngày miễn nhiệm Dismissal date
1	Ông Trần Việt Anh	Chủ tịch HĐQT (Thành viên độc lập, không điều hành) Chairman of the BOD (Independent, Non- executive Member)	01/08/2024	
2	Ông Nguyễn Bá Hùng	Thành viên HĐQT Member of the Board of Directors (BOD)	20/6/2020	
3	Ông Nguyễn Hữu Quân	Thành viên HĐQT Member of the Board of Directors (BOD)	28/04/2022	
4	Ông Phạm Ngọc Hình	Thành viên HĐQT	31/07/2024	

		Member of the Board of Directors (BOD)		
5	Ông Đường Ngọc Diệu	Thành viên HĐQT Member of the Board of Directors (BOD)	06/04/2023	

2. Các cuộc họp HĐQT:

2. BOD meetings:

Stt No.	Thành viên HĐQT Member of the Board of Directors (BOD)	Số buổi họp HĐQT tham dự Number of BOD meetings attended	Tỷ lệ tham dự họp Attendance rate	Lý do không tham dự họp Reason for non-attendance
1	Ông Trần Việt Anh	1	100%	
2	Ông Nguyễn Bá Hùng	1	100%	
3	Ông Nguyễn Hữu Quân	0	0%	Do sức khỏe Due to health reasons
4	Ông Phạm Ngọc Hình	1	100%	
5	Ông Đường Ngọc Diệu	1	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

3. Supervisory activities of the BOD over the Board of General Directors:

- Giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty thành viên và công ty mẹ.
- Supervising the production and business operations of member companies and the parent company.
- Giám sát tình hình tài chính của Công ty.
- Supervising the Company's financial situation.
- Quyết định về chiến lược và kế hoạch phát triển trung hạn, kế hoạch kinh doanh thường niên.
- Deciding on medium-term development strategies and plans, and annual business plans.
- Tham dự các phiên họp định kỳ và bất thường đánh giá về tiến độ thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và thông qua các báo cáo kinh doanh.
- Attending periodic and extraordinary meetings to assess progress in implementing production and business plans and to approve business reports.
- Chuẩn bị các báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, các báo cáo tại trình ĐHĐCĐ thường niên;
- Preparing financial statements, annual reports, and reports to be submitted to the annual General Meeting of Shareholders;

- Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc phối hợp tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2026;
- Directing the Board of General Directors to coordinate the organization of the 2026 annual General Meeting of Shareholders;
- Thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
- Carrying out information disclosure in accordance with the law.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):

4. Activities of sub-committees under the Board of Directors (if any):

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
1	01/NQ-HDQT	01/04/2026	Rút khỏi việc tham gia Dự án Đầu tư và Xây dựng "Trụ sở Văn phòng" tại phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội Withdrawal from participation in the "Office Headquarters" Investment and Construction Project in Dai Mo Ward, Hanoi City	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm):

III. Supervisory Board (Annual Report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

1. Information on members of the Supervisory Board (SB):

STT No.	Thành viên BKS SB Member	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS Start date / Date of ceasing to be an SB member	Trình độ chuyên môn Professional qualification
1	Ông Phạm Thế Hoàng	Thành viên Member	Bổ nhiệm 08/4/2023 Appointed on 08/4/2023	Đại học University degree
2	Ông Nguyễn Quang Hưng	Trưởng Ban Head	Bổ nhiệm 01/8/2024 Appointed on 01/8/2024	Đại học University degree

2. Cuộc họp của BKS: không

2. SB meetings: none

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

3. Supervisory activities of the SB over the BOD, the Board of General Directors, and shareholders:

- Giám sát hoạt động, theo dõi tiến độ thực hiện các kế hoạch đề ra của HĐQT liên quan đến việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Supervising activities and monitoring the BOD’s progress in implementing plans related to the implementation of Resolutions of the General Meeting of Shareholders.
- Giám sát việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc.
- Supervising the management and administration of production and business operations by the Board of General Directors.
- Tham dự các cuộc họp của HĐQT.
- Attending meetings of the BOD.
- Kiểm tra, xem xét báo cáo kiểm toán độc lập và rà soát các báo cáo tài chính quý và giữa niên độ.
- Examining and reviewing independent audit reports and reviewing quarterly and interim financial statements.
- Xem xét sổ sách kế toán và các tài liệu khác của Công ty.
- Reviewing the Company’s accounting books and other documents.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

4. Coordination between the SB and the activities of the BOD, the Board of General Directors, and other managers:

Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trên tinh thần xây dựng hợp tác thể hiện các cuộc họp HĐQT đều mở rộng, mời BKS tham dự. Các nghị quyết của HĐQT đều được chuyển cho BKS để theo dõi việc thực hiện của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.
The Supervisory Board has closely coordinated with the BOD and the Board of General Directors in a spirit of constructive cooperation, as reflected in the fact that all BOD meetings are open and the SB is invited to attend. All BOD resolutions are forwarded to the SB to monitor their implementation by the BOD and the Board of General Directors.

5. Hoạt động khác của BKS:

5. Other activities of the SB:

IV. Ban điều hành

IV. Board of General Directors

STT No.	Thành viên Ban điều hành Member of the Board of General Directors	Chức danh Title	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Professional qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ Appointment/dismissal date of Board of General Directors member

1	Ông Trần Việt Anh	Chủ tịch HĐQT Chairman of the BOD	26/11/1974	Đại học University degree	1/8/2024 (bổ nhiệm) 1/8/2024 (appointed)
2	Nguyễn Quốc Cường	Tổng Giám đốc General Director	27/08/1973	Đại học University degree	25/12/2025 (bổ nhiệm) 25/12/2025 (appointed)

V. Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán

V. Chief Accountant/Person in charge of Accounting

Họ và tên Full name	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ Professional qualification	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm Appointment/dismissal date
Lê Đức Phúc	15/04/1981	Đại học chuyên ngành kế toán University degree in Accounting	23/09/2025 (bổ nhiệm Phụ trách kế toán) 23/09/2025 (appointed as Person in charge of Accounting)

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

VI. Corporate governance training:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:
Corporate governance training courses attended by BOD members, SB members, the General Director, other managers, and the Company Secretary, in accordance with corporate governance regulations:

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

VII. List of related persons of the public company (Annual Report) and transactions between the Company’s related persons and the Company itself

1. Danh sách về người có liên quan của công ty
1. List of the Company’s related persons

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) Trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH* Personal ID No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head office address/Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Date of becoming a related person	Thời điểm không còn là người có liên quan Date of ceasing to be a related person	Lý do Reason	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
1	Trần Việt Anh		Chủ tịch HĐQT Chairman of the BOD	001074017140	25/07/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Police Department for Administrative Management of Social Order	103 Ng.Trường tổ, Trúc bạch, Ba đình, thành phố Hà Nội	1/8/2024		Mới được bổ nhiệm Newly appointed	
2	Nguyễn Bá Hùng		Thành viên HĐQT Member of the Board of Directors (BOD)	001071015028	18/12/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Police Department for Administrative Management of Social Order	41 Hàng Nón, Hoàn Kiếm, Hà Nội	26/6/2020			
3	Đường Ngọc Diệu		Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Vice Chairman of the BOD cum General Director	042078011667	27/12/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH Police Department for Administrative Management of Social Order	Số 111 đường Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội	9/12/2022			

4	Nguyễn Hữu Quân		Thành viên HĐQT kiêm PTGD Member of the BOD cum Deputy General Director	038080010895	12/11/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Police Department for Administrative Management of Social Order	443 Đại lộ Bình Dương, P. Phú Cường, Tp. Thủ Dầu Một, Bình Dương	28/4/2022			
5	Phạm Ngọc Hình		Thành viên HĐQT Member of the Board of Directors (BOD)	001082038029	14/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Police Department for Administrative Management of Social Order	Đông Mỹ, Thanh trì, thành phố Hà Nội	31/7/2024		Mới được bổ nhiệm Newly appointed	
6	Phạm Thế Hoàng		Trưởng Ban BKS Head of the SB	001086023511	17/4/2018	Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về DC Police Department for Residence Registration, Management and National Population Database	46B1, ngõ Chùa Nền, 1160 Đường Láng, Đống Đa, Hà Nội	26/6/2020			
7	Nguyễn Quang Hưng		Thành viên BKS SB Member	024075000099	08/12/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Police Department for Administrative Management of Social Order	Tổ dân phố Tân Xuân 1, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	31/7/2024		Bổ nhiệm Appointed	
8	Công ty TNHH Nhựa Đông Á			0101099228-002	13/02/2007	Sở KHĐT tỉnh Hà Nam Ha Nam Provincial Department of Planning and Investment	KCN Châu Sơn, Phường Châu Sơn, tp. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam				Công ty con Subsidiary
9	Công ty TNHH Smart Window			0102188015	16/03/2007, thay đổi lần 13: 07/4/2022	Sở KHĐT Hà Nội Hanoi Department of Planning and Investment	Lô 1-CN5, Cụm CN Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội				Công ty con Subsidiary

10	Công ty TNHH MTV Nhựa Đông Á			03050556511	21/06/2007; thay đổi lần 12: 15/4/2022	Sở KHĐT Tp. Hồ Chí Minh Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	Lô 36, KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo A, Q. Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh				Công ty con Subsidiary
11	Công ty TNHH đầu tư và phát triển NBH			0106571229	16/6/2014; (thay đổi lần 1:23/6/2016)	Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội Hanoi Department of Planning and Investment	Số 41 Hàng nón, Phường Hàng Gai, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội				Tổ chức sở hữu trên 10% số CP Organization holding more than 10% of shares
12	Công ty TNHH Thương Mại và dịch vụ Hùng Phát			0101085151	15/10/2014	Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội Hanoi Department of Planning and Investment	Số 41 Hàng nón, Phường Hàng Gai, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội				Tổ chức sở hữu trên 5% số CP Organization holding more than 5% of shares

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).

Note: Personal ID No.*: ID card/Passport number (for individuals) or Enterprise Registration Certificate number, Operating License, or equivalent legal document (for organizations).

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: không

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).

Note: Personal ID No.*: ID card/Passport number (for individuals) or Enterprise Registration Certificate number, Operating License, or equivalent legal document (for organizations).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4. Transactions between the Company and other parties

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không

4.1. Transactions between the Company and companies in which BOD members, SB members, the Director (General Director), and other managers have been or are currently founding members, or BOD members, Director (General Director), within the past three (03) years (as of the reporting date): None

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.: Không

4.2. Transactions between the Company and companies in which persons related to BOD members, SB members, the Director (General Director), and other managers are BOD members or Director (General Director): None

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không

4.3. Other transactions of the Company (if any) that may bring material or non-material benefits to BOD members, SB members, the Director (General Director), and other managers: None

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)

VIII. Share transactions of insiders and persons related to insiders (Annual Report)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

List of insiders and persons related to insiders

STT No.	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu ID card/Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares held	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú Note
------------	---------------------	--	--	---	---------------------------	---------------------------	------------------------------------	---	--	-----------------

		Trading account (if any)						at period- end	Shareholdi ng ratio at period-end	
1	Trần Việt Anh		Chủ tịch HĐQT Chairman of the BOD	001074017140	25/07/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Police Department for Administrative Management of Social Order	103 Ng.Trường tộ, Trúc bạch, Ba đình, thành phố Hà Nội			Bổ nhiệm 31/7/2024 Appointed on 31/7/2024
1.1	Nguyễn Thị Thu Thủy						103 Ng.Trường tộ, Trúc bạch, Ba đình, thành phố Hà Nội			Vợ Chủ tịch HĐQT Wife of the Chairman of the BOD
1.2	Trần Minh Đức			038043001186	9/7/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Police Department for Administrative Management of Social Order	103 Ng.Trường tộ, Trúc bạch, Ba đình, thành phố Hà Nội			Bố đẻ Biological Father
1.3	Nguyễn Thị Út			001150009768	15/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Police Department for Administrative Management of Social Order	103 Ng.Trường tộ, Trúc bạch, Ba đình, thành phố Hà Nội			Mẹ đẻ Biological Mother
1.4	Trần Quốc Khánh						132 Âu Cơ, Tây Hồ, Hà Nội			Em trai Younger Brother
1.5	Ninh Thị Hoài Phương						132 Âu Cơ, Tây Hồ, Hà Nội			Em dâu Younger Brother's Wife

1.6	Trần Thị Khánh Ngọc						Xã Nghi Phú - Nghi Xuân - TP Vinh Tỉnh Nghệ An			Em gái Younger Sister
1.7	Trần Việt Dũng						Xã Nghi Phú - Nghi Xuân - TP Vinh Tỉnh Nghệ An			Em rể Younger Sister's Husband
2	Nguyễn Bá Hùng		Thành viên HĐQT Member of the Board of Directors (BOD)	001071015028	18/12/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Police Department for Administrative Management of Social Order	41 Hàng Nón, Hoàn Kiếm, Hà Nội	3.567.300	5,99%	
2.1	Lê Thị Nam			001137000702	24/06/2015		41 Hàng Nón, Hoàn Kiếm, Hà Nội			Mẹ vợ Mother-in-law (wife's mother)
2.2	Nguyễn Bá Trường			011629233	05/10/2004	Công an Hà Nội Hanoi Police	Số 5, Hàng Nón, Hoàn Kiếm, Hà Nội			Anh ruột Elder Brother
2.3	Nguyễn Bá Tinh			010671747	03/09/2009	Công an Hà Nội Hanoi Police	Số 5, Hàng Nón, Hoàn Kiếm, Hà Nội			Anh ruột Elder Brother
2.4	Nguyễn Thị Tính			001158017964	07/02/2020	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Police Department for Administrative Management of Social Order	Số 175 Bạch Đằng, Hoàn Kiếm, Hà Nội	27.904	0,047%	Chị ruột Elder Sister
2.5	Nguyễn Thị Tuyết			010222340	18/09/2006	Công an Hà Nội Hanoi Police	Số 175 Bạch Đằng, Hoàn Kiếm, Hà Nội			Chị ruột Elder Sister
2.6	Trần Thị Lê Hải			001172003994	17/06/2015	Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư	41 Hàng Nón, Hoàn Kiếm, Hà Nội	319,823	0.54%	Vợ Wife

						Police Department for Residence Registration, Management and National Population Database				
2.7	Nguyễn Bá Huy			001094023711	06/03/2020	Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư Police Department for Residence Registration, Management and National Population Database	41 Hàng Nón, Hoàn Kiếm, Hà Nội			Con đẻ Biological Child
2.8	Nguyễn Bá Hưng			001097017250	09/08/2017	Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư Police Department for Residence Registration, Management and National Population Database	41 Hàng Nón, Hoàn Kiếm, Hà Nội			Con đẻ Biological Child
2.9	Nguyễn Bá Hiền						41 Hàng Nón, Hoàn Kiếm, Hà Nội			Con đẻ Biological Child
2.10	Nguyễn Thị Huệ			001155011327		Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Police Department for Administrative Management of Social Order	Số 175 Bạch Đằng, Hoàn Kiếm, Hà Nội			Chị dâu Elder Brother's Wife
3	Nguyễn Hữu Quân		Thành viên HĐQT, PTGD Member of the BOD, Deputy General Director	038080010895	12/11/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Police Department for Administrative Management of Social Order	443 Đại lộ Bình Dương, P. Phú Cường, Tp. Thủ Dầu Một, Bình Dương	52.000	0,086%	

3.1	Lê Thị Lan			038186023437	12/08/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Police Department for Administrative Management of Social Order	443 Đại lộ Bình Dương, P. Phú Cường, Tp. Thủ Dầu Một, Bình Dương			Vợ Wife
3.2	Nguyễn Thanh Sơn						443 Đại lộ Bình Dương, P. Phú Cường, Tp. Thủ Dầu Một, Bình Dương			Con Child
3.3	Nguyễn Hồng Hà						443 Đại lộ Bình Dương, P. Phú Cường, Tp. Thủ Dầu Một, Bình Dương			Con Child
3.4	Nguyễn Hữu Chinh			0171195094		Công an Thanh Hóa Thanh Hoa Police	Ba Đình – Nga Sơn – Thanh Hóa			Bố đẻ Biological Father
3.5	Mai Thị Hương			0173276629		Công an Thanh Hóa Thanh Hoa Police	Ba Đình – Nga Sơn – Thanh Hóa			Mẹ đẻ Biological Mother
3.6	Lê Đức Cải						Xuân Thịnh, Triệu Sơn, Thanh Hóa			Bố vợ Father-in-law (wife's father)
3.7	Lê Thị Thắm						Xuân Thịnh, Triệu Sơn, Thanh Hóa			Mẹ vợ Mother-in-law (wife's mother)
3.8	Nguyễn Hữu Toàn						Thành phố Thanh Hóa			Anh ruột Elder Brother
3.9	Nguyễn Thị Sen						Thị xã Bim Sơn, Thanh Hóa			Em ruột Younger Sibling
3.10	Nguyễn Hữu Huệ						Thành phố Thanh Hóa			Em ruột

										Younger Sibling
3.11	Lê Thị Lan Anh						huyện Cẩm Thủy, Thanh Hóa			Chị dâu Elder Brother's Wife
3.12	Ngô Thị Giang						huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa			Em Dâu Younger Brother's Wife
4	Phạm Ngọc Hình		Thành viên HĐQT Member of the BOD	001082038029	14/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Police Department for Administrative Management of Social Order	Đông Mỹ, Thanh trì, thành phố Hà Nội			Bổ nhiệm ngày 31/7/2024 Appointed on 31/7/2024
4.1	Nguyễn Thúy Nga			001184013317		Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Police Department for Administrative Management of Social Order	Đông Mỹ, Thanh trì, thành phố Hà Nội			Vợ Wife
4.2	Phạm Xuân Đán			001055010914		Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Police Department for Administrative Management of Social Order	Đông Mỹ, Thanh trì, thành phố Hà Nội			Con đẻ Biological Child
4.3	Phạm Thị An			001158016065		Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Police Department for Administrative Management of Social Order	Đông Mỹ, Thanh trì, thành phố Hà Nội			Con đẻ Biological Child

4.4	Phạm Đình Chiến						Đông Mỹ, Thanh trì, thành phố Hà Nội			Bố đẻ Biological Father
4.5	Phạm Thị Hạnh						Đông Mỹ, Thanh trì, thành phố Hà Nội			
5	Đường Ngọc Diệu		Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Vice Chairman of the BOD, General Director	042078011667	27/12/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Police Department for Administrative Management of Social Order	Tổ dân phố 2, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	103.000	0,17%	
5.1	Đường Ngọc Mão			042049005799	28/09/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Police Department for Administrative Management of Social Order	Thị trấn Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh			Bố đẻ Biological Father
5.2	Nguyễn Thị Bá			041148006747	07/01/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Police Department for Administrative Management of Social Order	Thị trấn Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh			Mẹ đẻ Biological Mother
5.3	Đường Vũ Thảo Ly						Tổ dân phố 2, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk			Con Child
5.4	Đường Ngọc Vũ Hoàng						Tổ dân phố 2, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk			Con Child
5.5	Đường Ngọc Dũng						Ngõ 279 Đội cán Quận Ba Đình, TP Hà Nội			Anh ruột Elder Brother

5.6	Trần Thị Hằng						Ngõ 279 Đội cấn Quận Ba Đình,TP Hà Nội			Chị dâu Elder Brother's Wife
5.7	Đường Hồng Dung						Thị trấn Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh			Em ruột Younger Sibling
5.8	Đinh Văn Vinh						Thị trấn Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh			Em rể Younger Sister's Husband
6	Phạm Thế Hoàng		Trưởng Ban kiểm soát Head of the Supervisory Board	001086023511	17/04/2018	Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về DC Police Department for Residence Registration, Management and National Population Database	46B1, ngõ Chùa Nền, 1160 Đường Láng, Đống Đa, Hà Nội			
6.1	Hoàng Thị Thanh Nhân			011549065	24/05/1999	Công an Hà Nội Hanoi Police	46B1, ngõ Chùa Nền, 1160 Đường Láng, Đống Đa, Hà Nội			Mẹ đẻ Biological Mother
6.2	Phạm Thanh Mai			012197292	13/03/1999	Công an Hà Nội Hanoi Police	46B1, ngõ Chùa Nền, 1160 Đường Láng, Đống Đa, Hà Nội			Chị ruột Elder Sister
6.3	Nguyễn Lan Phương			012425227	16/11/2011	Công an Hà Nội Hanoi Police	46B1, ngõ Chùa Nền, 1160 Đường Láng, Đống Đa, Hà Nội			Vợ Wife
6.4	Phạm Diệp Anh						46B1, ngõ Chùa Nền, 1160 Đường Láng, Đống Đa, Hà Nội			Con Child
6.5	Phạm Tuấn Minh						46B1, ngõ Chùa Nền, 1160 Đường Láng, Đống Đa, Hà Nội			Con Child

6.6	Nguyễn Khắc Cần			011480817	17/04/2007	Công an Hà Nội Hanoi Police	Số 30, 43/43 Chùa Bộc, Đống Đa, Hà Nội			Bố Vợ Father-in-law (wife's father)
6.7	Tạ Thị Hiền			011757314	05/09/2007	Công an Hà Nội Hanoi Police	Số 30, 43/43 Chùa Bộc, Đống Đa, Hà Nội			Mẹ Vợ Mother-in-law (wife's mother)
7	Nguyễn Quang Hưng		Thành viên BKS SB Member	024075000099	08/12/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Police Department for Administrative Management of Social Order	Tổ dân phố Tân Xuân 1, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội			Bổ nhiệm 31/7/2024 Appointed on 31/7/2024
7.1	Vũ Thị Hằng Nga			025187000531	28/6/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Police Department for Residence Registration, Management and National Population Database	Tổ dân phố Tân Xuân 1, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội			Vợ Wife
7.2	Nguyễn Văn Huê			024045000017	25/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Police Department for Administrative Management of Social Order	Tổ dân phố Tân Xuân 1, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội			Bố đẻ Biological Father
7.3	Diễm Thị Hạnh			024144000015	25/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Police Department for Administrative Management of Social Order	Tổ dân phố Tân Xuân 1, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội			Mẹ đẻ Biological Mother

7.4	Vũ Anh Tuấn			025058006749	28/6/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Police Department for Administrative Management of Social Order	Tứ Hiệp, Hạ Hòa, Phú Thọ			Bố Vợ Father-in-law (wife's father)
7.5	Nguyễn Thị Thảo			025160012347	28/6/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Police Department for Administrative Management of Social Order	Tứ Hiệp, Hạ Hòa, Phú Thọ			Mẹ Vợ Mother-in-law (wife's mother)
7.6	Nguyễn Giao Quỳnh Chi						Tổ dân phố Tân Xuân 1, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội			Con đẻ Biological Child
7.7	Nguyễn Hải Lâm						Tổ dân phố Tân Xuân 1, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội			Con đẻ Biological Child
7.8	Nguyễn Thảo Linh						Tổ dân phố Tân Xuân 1, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội			Con đẻ Biological Child
7.9	Nguyễn Mạnh Hiên			024068000191	25/7/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Police Department for Administrative Management of Social Order	3A4 Làng quốc tế Thăng Long			Anh ruột Elder Brother
7.10	Phạm Thu Hà			001173013673	27/12/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Police Department for Administrative Management of Social Order	3A4 Làng quốc tế Thăng Long			Chị dâu Elder Brother's Wife

8	Lê Đức Phúc		Phụ trách Kế toán Person in charge of Accounting	024081000622	21/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Police Department for Administrative Management of Social Order	P328 A10-11 Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội			Bổ nhiệm 23/9/2025 Appointed on 23/9/2025
---	-------------	--	---	--------------	------------	--	---	--	--	--

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không
2. Transactions by insiders and related persons involving the Company’s shares: None

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

IX. Other matters requiring attention: None

- Nơi nhận:
- Như trên;
- Recipients:
- As above;
- Tv HĐQT, BKS
- BOD, SB members
- Lưu: VT, QHCD
- Filed: Administration Dept.,
- Shareholder Relations Dept.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS

CHỦ TỊCH

CHAIRMAN



Trần Việt Anh